UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số1022 /STP-CTVB V/v hướng dẫn tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL	*Bắc Ninh, ngày 30 tháng 4 năm 2026*

Kính gửi:
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Sở Tư pháp hướng dẫn cụ thể một số nội dung trong quá trình thực tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng, phạm vi và trách nhiệm tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

1.1. Các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành **còn hiệu lực** và các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng **chưa có hiệu lực** thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình.

- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị khác có trách nhiệm thực hiện rà soát văn bản QPPL liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được tiếp nhận.

Ví dụ: Các Sở, cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm rà soát văn bản QPPL do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận.

1.2. UBND cấp xã

- Thực hiện rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp xã ban hành **còn hiệu lực** và các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng **chưa có hiệu lực** thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành (trước khi sắp xếp địa giới hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) **còn hiệu lực trên địa bàn cấp xã** (*UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan trong quá trình rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp mình*

cần căn cứ quy định tại Điều 3[1] Luật số 87/2025/QH15 để tập hợp đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện có hiệu lực trên địa bàn).

Ví dụ: Địa giới hành chính huyện Lạng Giang cũ nay chia thành địa giới hành chính 05 xã: Lạng Giang; Tân Dĩnh; Kép; Tiên Lục; Mỹ Thái. Theo đó, 05 xã trên có trách nhiệm thực hiện rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện Lạng Giang ban hành còn hiệu lực thi hành.

**** Lưu ý***

- Đối với các văn bản QPPL được ban hành theo chế độ mật: Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thực hiện việc rà soát các văn bản QPPL được ban hành theo chế độ mật thuộc trách nhiệm của cơ quan mình bảo đảm thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị *chỉ báo cáo số liệu* liên quan đến văn bản mật được rà soát theo hướng dẫn, *không gửi* kèm danh mục chi tiết các nội dung của văn bản khi gửi báo cáo.

- Đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm đồng thời thực hiện rà soát các nội dung điều chỉnh vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, phụ trách của cơ quan mình và tổng hợp kết quả rà soát theo văn bản được sửa đổi, bổ sung (văn bản gốc). Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản không tổng hợp kết quả rà soát đối với nội dung điều chỉnh vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan khác.

Ví dụ: Nghị quyết A do Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo, lĩnh vực y tế, khoa học và công nghệ. Trong trường hợp này, Sở Nội vụ tiến hành rà soát phần nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành rà soát phần nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Khoa học và công nghệ tiến hành rà soát phần nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở mình; Sở Nội vụ (cơ quan chủ trì trình Nghị quyết) không tổng hợp kết quả rà soát đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL khác với cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung văn bản đó thì cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung (văn bản gốc) có trách nhiệm chủ trì tổng hợp kết quả rà soát văn bản.

Ví dụ: Nghị quyết A do Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành; tuy nhiên, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết B để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết A; trong

---

[1] Khoản 1 Điều 3 Luật số 87/2025/QH15 quy định như sau: "*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính cấp huyện trước khi sắp xếp đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027**, trừ trường hợp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc văn bản của người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước cấp trên có quy định khác***".

trường hợp này, Sở Tài chính sẽ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Khoa hoạc và Công nghệ thực hiện rà soát.

- Căn cứ vào đối tượng, phạm vi tổng rà soát và trách nhiệm thực hiện rà soát của các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, đơn vị, địa phương cần xác định **đầy đủ, chính xác** các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát của cơ quan mình.

- Trong quá trình thực hiện rà soát, các cơ quan, đơn vị cần thường xuyên cập nhật tình trạng hiệu lực của văn bản QPPL và văn bản QPPL mới được ban hành **đến hết ngày 31/10/2026**.

- Văn bản QPPL hết hiệu lực một phần, văn bản QPPL bị tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần cũng thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát.

- Xác định đúng các văn bản QPPL còn hiệu lực: Trên cơ sở đối chiếu với quy định văn bản QPPL hết hiệu lực được quy định tại các Luật Ban hành văn bản QPPL[2].

- Văn bản QPPL còn hiệu lực bao gồm cả văn bản QPPL của HĐND, UBND của tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (cũ) không được HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh (mới) quyết định việc áp dụng nhưng chưa được bãi bỏ[3].

- Văn bản QPPL được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản khác được tổng hợp, thống kê trong Danh mục văn bản QPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát, tuy nhiên các cơ quan không phải thực hiện rà soát nội dung của văn bản.

- Xác định đầy đủ các văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát trong trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước: Căn cứ vào các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL[4], Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và các văn bản có liên quan để xác định hiệu lực của văn bản.

- Sử dụng một số kết quả rà soát đã thực hiện như:

+ Kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023;

+ Các Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do các cơ quan đã thực hiện việc công bố;

+ Các văn bản của HĐND, UBND quyết định việc áp dụng văn bản QPPL (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025);

---

[2] Cụ thể: Điều 78 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 1996; Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; Điều 81 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2008; Điều 154 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Điều 57 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025.

[3] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025.

[4] Điều 50 (Hiệu lực của văn bản QPPL của HĐND, UBND trong trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính) Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; khoản 2 Điều 155 (Hiệu lực về không gian) Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Điều 54 (Hiệu lực về không gian) Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; Điều 3 Luật số 87/2025/QH15; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15…

+ Các văn bản hành chính do cơ quan có thẩm quyền đã ban hành để bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản QPPL.

2. Cách thức thực hiện rà soát

2.1. Xác định căn cứ rà soát; tiêu chí, cách thức thực hiện rà soát

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu thực hiện theo hướng dẫn tại mục 3, 4 của Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

2.2. Thực hiện rà soát và báo cáo tình hình triển khai, kết quả sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

- Lập danh mục, rà soát các văn bản QPPL thuộc phạm vi, đối tượng tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL nêu tại mục 2 Công văn này gửi Sở Tư pháp trước ngày 31/5/2026.

- Báo cáo tình hình triển khai, kết quả sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý và địa phương gửi Sở Tư pháp trước ngày 30/6/2026.

- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện Mẫu số 01-T; 03-T; 04-T; 05-T; 06-T; 07-T ban hành kèm theo Công văn này.

- UBND cấp xã thực hiện Mẫu số 01-X; 03-X; 04-X; 05-X; 06-X; 07-X; 08-X ban hành kèm theo Công văn này.

2.3. Tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn chỉnh kết quả rà soát, tổ chức trao đổi, lấy ý kiến đối với kết quả rà soát

Quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi của ngành, lĩnh vực tham mưu, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện:

- Chủ động tổ chức trao đổi, lấy ý kiến chuyên sâu (với Sở Tư pháp và cơ quan liên quan) về kết quả rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý để bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, cập nhật của kết quả tổng rà soát.

- Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp và các chủ thể có trách nhiệm thi hành pháp luật về các mâu thuẫn, chồng chéo, khó khăn, vướng mắc, bất cập của văn bản QPPL để đánh giá đúng, thực chất về thực trạng của văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý; bảo đảm phát hiện và xử lý đúng vướng mắc; thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đầy đủ, rõ ràng, tránh hình thức, có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn.

- Trường hợp các cơ quan, đơn vị kiến nghị xử lý các văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan, đơn vị khác thì gửi kiến nghị đó đến cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát cần nghiên cứu, đánh giá các kiến nghị để có giải pháp xử lý phù hợp.

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, UBND cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* **Trước ngày 31/7/2026.**

- *Sản phẩm:* Hội nghị và các hình thức phù hợp khác.

3. Hoàn chỉnh và xây dựng Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý gửi Tổ công tác (qua Sở Tư pháp)

- Trên cơ sở kết quả Báo cáo sơ bộ, các sở, ngành và UBND cấp xã tiếp tục hoàn chỉnh kết quả rà soát của đơn vị, địa phương và xây dựng Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Sở Tư pháp tiến hành thẩm định Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 123/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện Mẫu số 02-T; 03-T; 04-T; 05-T; 06-T; 07-T ban hành kèm theo Công văn này.

UBND cấp xã thực hiện Mẫu số 02-X; 03-X; 04-X; 05-X; 06-X; 07-X; 08-X ban hành kèm theo Công văn này.

Quá trình triển khai thực hiện cần trao đổi, phối hợp đề nghị liên hệ với Sở Tư pháp (Phòng Công tác văn bản - đồng chí Thân Thị Ngọc Bích, chuyên viên Phòng Công tác văn bản, số điện thoại 0982 105 682 để phối hợp, hướng dẫn).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện./.

(Gửi kèm theo Công văn này Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ và các biểu mẫu)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh Phạm Văn Thịnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC NINH

Lê Anh Tuấn